|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-UBND | *Trà Vinh, ngày tháng năm 2020* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử**

**tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số [52/2013/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-52-2013-nd-cp-thuong-mai-dien-tu-2ddfd.html) ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số [645/QĐ-TTg](https://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-1563-qd-ttg-phe-duyet-ke-hoach-tong-the-phat-trien-thuong-mai-dien-tu-2016-2020-4de75.html) ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số ……/TTr-SCT, ngày /6/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Công Thương là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.**Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 4; - Bộ Công Thương; - TT.TU, TT.HĐND tỉnh; - CT, các PCT. UBND tỉnh; - NHNN CN Trà Vinh; - BLĐ. VPUBND tỉnh; - Các phòng NC; - Lưu: VT, KT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH** |

**KẾ HOẠCH**

**Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày / /2020*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh*

**I. QUAN ĐIỂM**

- Kế hoạch phát triển thương mại điện tử (TMĐT) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 gắn kết chặt chẽ với các chiến lược, chính sách về chủ động tham gia CMCN 4.0, định hướng phát triển kinh tế số và chuyển đổi số quốc gia.

- Việc hỗ trợ, tạo động lực phát triển cho thương mại điện tử được thực hiện theo mô hình: lựa chọn và hỗ trợ có trọng tâm trọng điểm một số lĩnh vực phát triển thương mại điện tử để đóng vai trò đầu tàu, dẫn dắt, tạo sự lan tỏa trong xã hội.

- Doanh nghiệp là lực lượng nòng cốt triển khai ứng dụng thương mại điện tử trong khi nhà nước đóng vai trò quản lý, thiết lập hạ tầng và tạo môi trường cho thương mại điện tử phát triển.

**II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

**1. Mục tiêu tổng quát:**

- Xây dựng các hạ tầng cơ bản và triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển lĩnh vực TMĐT trên địa bàn tỉnh, đưa TMĐT trở thành một hoạt động phổ biến, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI), đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hỗ trợ, thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; Mở rộng thị trường tiêu thụ cho hàng hóa của tỉnh trong và ngoài nước thông qua ứng dụng thương mại điện tử;

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững;

- Nâng cao nhận thức của các cán bộ quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, người dân về vai trò, lợi ích và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh và đời sống;

**2. Mục tiêu cụ thể (cần đạt được đến năm 2025):**

2.1. Về quy mô thị trường thương mại điện tử: 50% dân số trên địa bàn tỉnh tham gia mua sắm trực tuyến.

2.2. Về hạ tầng các dịch vụ phụ trợ cho thương mại điện tử:

- Thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 50%, trong đó thanh toán thực hiện qua các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chiếm 80%;

- 70% các giao dịch mua hàng trên website/ứng dụng thương mại điện tử có hóa đơn điện tử;

- Xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung về thương mại điện tử.

2.3. Về ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp:

- 80% website thương mại điện tử có tích hợp chức năng đặt hàng trực tuyến;

- 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, bao gồm mạng xã hội có chức năng sàn giao dịch thương mại điện tử;

- 40% doanh nghiệp tham gia hoạt động thương mại điện tử trên các ứng dụng di động; cập nhật thường xuyên thông tin giới thiệu và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp

- 70% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông và truyền thông trên địa bàn tỉnh triển khai hợp đồng điện tử với người tiêu dùng.

2.4. Về phát triển nguồn nhân lực cho thương mại điện tử

- 50% cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp triển khai đào tạo về thương mại điện tử;

- 80% doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cán bộ quản lý nhà nước, sinh viên trên địa bàn tỉnh được tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử.

**III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN**

1. Xây dựng cơ chế, bộ máy quản lý nhà nước về thương mại điện tử, bố trí cán bộ thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về thương mại điện tử.

2. Nâng cao năng lực cho đội ngũ thực thi pháp luật về TMĐT (tòa án, thanh tra, quản lý thị trường, công an, viện kiểm sát,...) tại các địa phương thông qua việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thương mại điện tử, trang bị các phương tiện hiện đại để hỗ trợ theo dõi, giám sát, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm các hoạt động TMĐT trên môi trường trực tuyến:

- Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động phát triển thương mại điện tử: Tập huấn ngắn hạn trong tỉnh cho các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước về thương mại điện tử; Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn thường xuyên và chuyên sâu cho các lực lượng thực thi pháp luật về chống hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường trực tuyến;

- Trang bị phương tiện, thiết bị công nghệ cho các lực lượng thực thi pháp luật về thương mại điện tử;

3. Đẩy mạnh hoạt động thống kê về TMĐT, đưa hoạt động này thành nhiệm vụ thường xuyên của Sở Công Thương nhằm phục vụ thiết thực công tác quản lý điều hành và xây dựng chính sách về TMĐT.

4. Cung cấp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên toàn bộ các thủ tục đăng ký kinh doanh và đầu tư, các thủ tục khác liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn ngắn hạn cho doanh nghiệp về TMĐT theo các chủ đề chuyên sâu, phù hợp với địa phương và lĩnh vực kinh doanh;

6. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thương mại điện tử

- Đào tạo kiến thức, kỹ năng thương mại điện tử cho giáo viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, phát triển mạng lưới giảng viên, chuyên gia có kinh nghiệm về giảng dạy, truyền đạt kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử;

- Xây dựng hệ thống học liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập về thương mại điện tử;

- Xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình đào tạo thương mại điện tử cho sinh viên gắn với chuyên ngành cụ thể, có sự tham gia của các doanh nghiệp thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước. Kết nối nhu cầu tuyển dụng nhân lực thương mại điện tử giữa nhà trường và doanh nghiệp, cộng đồng;

- Xây dựng các tiêu chuẩn, chứng chỉ về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử; đưa ra khuyến nghị áp dụng trong việc tuyển dụng và và phát triển nguồn nhân lực cho thương mại điện tử.

7. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho cộng đồng:

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho cộng đồng thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác;

- Tuyên truyền, vận động tham gia ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam và các sự kiện thúc đẩy phát triển thương mại điện tử ở thị trường trong nước, mở rộng liên kết;

- Tổ chức các cuộc thi, triển lãm, giải thưởng về thương mại điện tử;

8. Phát triển các sản phẩm, giải pháp thương mại điện tử

- Duy trì sàn giao dịch TMĐT của tỉnh nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu của các doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh: Tiếp tục triển khai thực hiện, nâng cấp sàn giao dịch của tỉnh trên cơ sở kế thừa dự án đã có; Xây dựng gian hàng của các địa phương trên Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh và hỗ trợ, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp tham gia những gian hàng này; Xây dựng cơ sở dữ liệu của tỉnh về sản phẩm tiêu biểu của các địa phương và hỗ trợ đưa các sản phẩm ra thị trường thông qua Sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng Website thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Hỗ trợ, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp xuất khẩu tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử uy tín;

- Thông tin các cam kết về thương mại điện tử trong các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

- Tổ chức chuỗi cung ứng thương mại điện tử cho các mặt hàng nông sản, xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp logistics và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để mở rộng thị trường tiêu thụ cho nông sản Việt Nam.

- Xây dựng và hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công, nghệ (công nghệ mã vạch, QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm;

- Phát triển giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt tại các điểm giao dịch, thúc đẩy các nền tảng POS thông minh, dùng chung tại điểm bán hàng.

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông và truyền thông trên địa bàn tỉnh triển khai hợp đồng điện tử với người tiêu dùng

9. Khảo sát học tập kinh nghiệm: Tổ chức đoàn của tỉnh đi học tập kinh nghiệm các địa phương đã xây dựng và triển khai kế hoạch TMĐT đạt kết quả tốt, khảo sát một số doanh nghiệp ứng dụng thành công.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

**1. Tổng kinh phí thực hiện: 3,468 triệu đồng**

- Ngân sách tỉnh: 2,301 triệu đồng.

- Vốn từ các Dự án: 697 triệu đồng.

- Doanh nghiệp đối ứng: 470 triệu đồng.

Trong đó:

- Sở Công Thương đề xuất: 3,468 triệu đồng (Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)

- ………………………………………………..

*ĐVT: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm** | **Tổng kinh phí** | **Tổng ngân sách** | **Ngân sách tỉnh** | | **Dự án nước ngoài triển khai trên địa bàn tỉnh** | **Vốn Huy động (DN)** |
| **Sự nghiệp của Sở Công Thương** | **Sự nghiệp của ……** |
| **Giai đoạn 2021-2025** | | | | | | | |
| 1 | 2021 | 475 | 385 | 385 |  | 70 | 20 |
| 2 | 2022 | 529 | 422 | 422 |  | 57 | 50 |
| 3 | 2023 | 712 | 462 | 462 |  | 150 | 100 |
| 4 | 2024 | 852 | 492 | 492 |  | 210 | 150 |
| 5 | 2025 | 901 | 541 | 541 |  | 210 | 150 |
| **TỔNG** | | **3,468** | **2,301** | **2,301** | **0** | **697** | **470** |

**2. Nguồn kinh phí thực hiện:** Từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ngân sách: 2,301 triệu đồng. Trong đó:

+ Nguồn sự nghiệp của Sở Công Thương: 2,301 triệu đồng.

+ Nguồn sự nghiệp:.....................................

- Nguồn Dự án: 697 triệu đồng.

- Nguồn của doanh nghiệp: 470 triệu đồng.

*(Ghi chú: Dự toán kinh phí nêu trên là chỉ có các hoạt động của Sở Công Thương chủ trì, đề xuất các cơ quan, đơn vị có liên quan theo nhiệm vụ được giao đề xuất kinh phí bổ sung (theo mẫu đính kèm) để Sở Công Thương tổng hợp. Sau khi các cơ quan, đơn vị có liên quan có đề xuất kinh phí, Sở Công Thương sẽ tổng hợp và hoàn chỉnh lại kinh phí).*

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1.** Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Phụ lục đính kèm, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí chi tiết để thực hiện (lồng ghép vào dự toán sự nghiệp hàng năm của cơ quan, đơn vị) gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Sau khi dự toán được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện *(Đính kèm Phụ lục 01- phân công nhiệm vụ).*

**2. Sở Công Thương:**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phát triển TMĐT phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và hướng dẫn của Trung ương.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

- Ngoài các hoạt động tại Kế hoạch này, hàng năm xây dựng các Đề án phát triển thương mại điện tử thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia đăng ký với Bộ Công Thương và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai cung cấp dịch vụ trực tuyến mức độ 3 toàn bộ các thủ tục đăng ký kinh doanh và đầu tư, các thủ tục khác liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành chức năng có liên quan trong công tác tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí ngân sách hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**3. Sở Tài chính:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, xem xét trình UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

**4. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Triển khai thực hiện tốt việc phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển TMĐT.

- Phối hợp với Sở Công Thương phổ biến, tuyên truyền về TMĐT, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT, đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin - thương mại điện tử.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành tỉnh có liên quan đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động TMĐT.

**5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan ứng dụng TMĐT trong quảng bá và xây dựng thương hiệu cho hàng nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

**6. Sở Khoa học và Công nghệ:**

Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành có liên quan triển khai đồng bộ Kế hoạch này gắn với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển công nghệ thông tin, truyền thông, và các chương trình, kế hoạch có liên quan.

**7. Công an tỉnh:**

- Phối hợp với các sở, ngành tỉnh đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động TMĐT.

**8. Các sở, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan:**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại Phụ lục phối hợp với Sở Công Thương xây dựng chương trình triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm sơ kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh.

**9. Cục Quản lý thị trường:**

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động TMĐT về hàng hóa, giá cả, chất lượng, các hoạt động xúc tiến thương mại....

**10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

Căn cứ nội dung Kế hoạch, phối hợp với Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, phối hợp đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp trên địa bàn.

**11. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:**

- Triển khai ứng dụng TMĐT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để tiết giảm chi phí, tiết kiệm thời gian và mang lại hiệu quả cao nhất.

Các cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn và định kỳ báo cáo Kế hoạch thực hiện hàng quý và năm về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Công Thương phối hợp với các ngành, các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời./.

**PHỤ LỤC 01**

**Phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Cơ quan chủ trì** | | | **Cơ quan**  **phối hợp** | | **Tiến độ thực hiện** | | | |
| **Bắt đầu** | | **Kết thúc** | |
| 1 | Xây dựng cơ chế, bộ máy quản lý nhà nước về thương mại điện tử, bố trí cán bộ thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về thương mại điện tử | | | | | | | | | |
|  | Xây dựng cơ chế, bộ máy quản lý nhà nước về thương mại điện tử, bố trí cán bộ thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về thương mại điện tử. | Sở Công Thương | | | UBND các huyện, thị xã, thành phố | | Năm 2021 | | Năm 2025 | |
| 2 | Nâng cao năng lực cho đội ngũ thực thi pháp luật về TMĐT (tòa án, thanh tra, quản lý thị trường, công an, viện kiểm sát,...) tại các địa phương thông qua việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thương mại điện tử, trang bị các phương tiện hiện đại để hỗ trợ theo dõi, giám sát, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm các hoạt động TMĐT trên môi trường trực tuyến | | | | | | | | | |
| 2.1 | Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động phát triển thương mại điện tử:  - Tập huấn ngắn hạn trong nước cho các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước về thương mại điện tử;  - Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn thường xuyên và chuyên sâu cho các lực lượng thực thi pháp luật về chống hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường trực tuyến; | Sở Công Thương | | | Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | | Năm 2021 | | Năm 2025 | |
| 2.2 | Trang bị phương tiện, thiết bị công nghệ cho các lực lượng thực thi pháp luật về thương mại điện tử; | Sở Công Thương; Cục Quản lý thị trường; Thanh Tra tỉnh; Tòa Án; Viện kiểm sát; Công An | | | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính | | Năm 2021 | | Năm 2025 | |
| 3 | Đẩy mạnh hoạt động thống kê về TMĐT, đưa hoạt động này thành nhiệm vụ thường xuyên của Sở Công Thương nhằm phục vụ thiết thực công tác quản lý điều hành và xây dựng chính sách về TMĐT | Sở Công Thương | | | Các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | | Năm 2021 | | Năm 2025 | |
| 4 | Cung cấp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên toàn bộ các thủ tục đăng ký kinh doanh và đầu tư, các thủ tục khác liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. | | | | | | | | | |
| 4.1 | Cung cấp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên toàn bộ các thủ tục đăng ký kinh doanh và đầu tư, các thủ tục khác liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. | Sở Kế hoạch và Đầu Tư | | | | - Các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - VNPT Trà Vinh | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 4.2 | Cung cấp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên toàn bộ các thủ tục khác liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. | Sở Công Thương | | | | - Các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - VNPT Trà Vinh | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 5 | Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn ngắn hạn cho doanh nghiệp về TMĐT theo các chủ đề chuyên sâu, phù hợp với địa phương và lĩnh vực kinh doanh; | Sở Công Thương | | | | Các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;  Hiệp Hội doanh nghiệp | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 6 | Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thương mại điện tử | | | | | | | | | |
| 6.1 | Đào tạo kiến thức, kỹ năng thương mại điện tử cho giáo viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, phát triển mạng lưới giảng viên, chuyên gia có kinh nghiệm về giảng dạy, truyền đạt kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử; | Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Đại học Trà Vinh | | | | UBND các huyện, thị xã, thành phố | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 6.2 | Xây dựng hệ thống học liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập về thương mại điện tử; | Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Đại học Trà Vinh | | | | UBND các huyện, thị xã, thành phố | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 6.3 | Xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình đào tạo thương mại điện tử cho sinh viên gắn với chuyên ngành cụ thể, có sự tham gia của các doanh nghiệp thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước. Kết nối nhu cầu tuyển dụng nhân lực thương mại điện tử giữa nhà trường và doanh nghiệp, cộng đồng; | Trường Đại học Trà Vinh | | | | UBND các huyện, thị xã, thành phố  Hiệp Hội doanh nghiệp | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 6.4 | Xây dựng các tiêu chuẩn, chứng chỉ về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử; đưa ra khuyến nghị áp dụng trong việc tuyển dụng và và phát triển nguồn nhân lực cho thương mại điện tử. | Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Đại học Trà Vinh | | | | Các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 7 | Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho cộng đồng: | | | | | | | | | |
| 7.1 | Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho cộng đồng thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác; | | | Sở Thông tin và Truyền thông | | Các Sở, ngành tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 7.2 | Tuyên truyền, vận động tham gia ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam và các sự kiện thúc đẩy phát triển thương mại điện tử ở thị trường trong nước, mở rộng liên kết; | | | Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công Thương | | Các Sở, ngành tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 7.3 | Tổ chức các cuộc thi, triển lãm, giải thưởng về thương mại điện tử; | | | Trường Đại học Trà Vinh; Hội Phụ nữ; Tỉnh Đoàn | | Các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 8 | Phát triển các sản phẩm, giải pháp thương mại điện tử | | | | | | | | |  |
| 8.1 | Duy trì sàn giao dịch TMĐT của tỉnh nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu của các doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh:  - Tiếp tục triển khai thực hiện, nâng cấp sàn giao dịch của tỉnh trên cơ sở kế thừa dự án đã có;  - Xây dựng gian hàng của các địa phương trên Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh và hỗ trợ, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp tham gia những gian hàng này;  - Xây dựng cơ sở dữ liệu của tỉnh về sản phẩm tiêu biểu của các địa phương và hỗ trợ đưa các sản phẩm ra thị trường thông qua Sàn giao dịch thương mại điện tử. | | Sở Công Thương | | | Các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Các Dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh;  - Hiệp hội doanh nghiệp;  - Các doanh nghiệp. | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 8.2 | Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng Website thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ. | | Sở Công Thương | | | - Các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Các Dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh;  - Các doanh nghiệp. | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 8.3 | Hỗ trợ, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp xuất khẩu tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử uy tín; | | Sở Công Thương | | | - Các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Hiệp hội doanh nghiệp;  - Các Dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh;  - Các doanh nghiệp. | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 8.4 | Thông tin các cam kết về thương mại điện tử trong các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên. | | Sở Công Thương | | | - Các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Hiệp hội doanh nghiệp;  - Các doanh nghiệp. | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 8.5 | Tổ chức chuỗi cung ứng thương mại điện tử cho các mặt hàng nông sản, xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp logistics và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để mở rộng thị trường tiêu thụ cho nông sản. | | Sở Công Thương | | | Các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Hiệp hội doanh nghiệp;  - Các Dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh;  - VNPT, Bưu điện Trà Vinh; Viettel; Mobifone  - Các doanh nghiệp | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 8.6 | Xây dựng và hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ (công nghệ mã vạch, QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm | | Sở Khoa học và Công nghệ | | | - Các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Hiệp hội doanh nghiệp;  - Các Dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh. | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 8.7 | Phát triển giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt tại các điểm giao dịch, thúc đẩy các nền tảng POS thông minh, dùng chung tại điểm bán hàng. | | Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Trà Vinh | | | - Các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Hiệp hội doanh nghiệp;  - Các doanh nghiệp. | | Năm 2021 | | Năm 2025 |
| 8.8 | Khuyến khích các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông và truyền thông trên địa bàn tỉnh triển khai hợp đồng điện tử với người tiêu dùng | | Các tổ chức bán điện, VNPT; CTy CP cấp thoát nước | | | Các doanh nghiệp | |  | |  |
| 9 | Khảo sát học tập kinh nghiệm | | | | | | | | | |
|  | Tổ chức đoàn của tỉnh đi học tập kinh nghiệm các địa phương đã xây dựng và triển khai kế hoạch TMĐT đạt kết quả tốt, khảo sát một số doanh nghiệp ứng dụng thành công. | | Sở Công Thương | | | - Các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Hiệp hội doanh nghiệp. | | Năm 2021 | | Năm 2025 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHỤ LỤC 02** | | | | | | | | | |
| **DỰ TOÁN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ  TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH GIAI ĐOẠN 2021-2025 ( Sở Công Thương)** | | | | | | | | | |
|  |  | *ĐVT: Triệu đồng* | | | | | | | |
| **Stt** | **Nội dung** | **ĐVT** | **SL** | **Đơn giá** | **Kinh phí** | | | | **Ghi chú** |
| **Tổng** | **Ngân sách tỉnh** | **Dự án nước ngoài triển khai trên địa bàn tỉnh (AMD, SME,….)** | **Nguồn khác (Huy động DN)** |
| **I** | **NĂM 2021** |  |  |  | **475** | **385** | **70** | **20** |  |
| 1 | Tổ chức tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động phát triển thương mại điện tử; Tổ chức tập huấn thương mại điện tử cho doanh nghiệp | lớp | 2 | 36.3 | 73 | 73 |  |  |  |
| 2 | Trang bị phương tiện, thiết bị công nghệ cho các lực lượng thực thi pháp luật về thương mại điện tử; | máy  tính | 1 | 15 | 15 | 15 |  |  |  |
| 3 | Xây dựng các tờ rơi, sổ tay ấn phẩm tuyên truyền về thương mại điện tử… | quyển | 1.000 | 0.05 | 50 |  | 50 |  |  |
| 4 | Duy trì và phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử | Năm | 1 | 242 | 242 | 242 |  |  |  |
| 5 | Hỗ trợ xây dựng Website cho doanh nghiệp | DN | 2 | 20 | 40 |  | 20 | 20 |  |
| 6 | Học tập kinh nghiệm | chuyến | 01 | 55 | 55 | 55 |  |  |  |
| **II** | **NĂM 2022** |  |  |  | **529** | **422** | **57** | **50** | **-** |
| 1 | Tổ chức tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động phát triển thương mại điện tử; Tổ chức tập huấn thương mại điện tử cho doanh nghiệp | lớp | 2 | 39.93 | 80 | 80 |  |  |  |
| 2 | Trang bị phương tiện, thiết bị công nghệ cho các lực lượng thực thi pháp luật về thương mại điện tử; | máy  tính | 1 | 15 | 15 | 15 |  |  |  |
| 3 | Xây dựng các tờ rơi, sổ tay ấn phẩm tuyên truyền về thương mại điện tử… | Tờ rơi | 1.000 | 0.007 | 7 |  | 7 |  |  |
| 4 | Duy trì và phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử | Năm | 1 | 266.2 | 266.2 | 266.2 |  |  |  |
| 5 | Hỗ trợ xây dựng Website cho doanh nghiệp | DN | 5 | 20 | 100 |  | 50 | 50 |  |
| 6 | Học tập kinh nghiệm | chuyến | 01 | 60.5 | 60.5 | 60.5 |  |  |  |
| **III** | **NĂM 2023** |  |  |  | **712** | **462** | **150** | **100** | **-** |
| 1 | Tổ chức tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động phát triển thương mại điện tử; Tổ chức tập huấn thương mại điện tử cho doanh nghiệp | lớp | 2 | 43.92 | 88 | 88 |  |  |  |
| 2 | Trang bị phương tiện, thiết bị công nghệ cho các lực lượng thực thi pháp luật về thương mại điện tử; | máy  tính | 1 | 15 | 15 | 15 |  |  |  |
| 3 | Xây dựng các tờ rơi, sổ tay ấn phẩm tuyên truyền về thương mại điện tử… | quyển | 1.000 | 0.05 | 50 |  | 50 |  |  |
| 4 | Duy trì và phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử | Năm | 1 | 292.8 | 292.8 | 292.8 |  |  |  |
| 5 | Hỗ trợ xây dựng Website cho doanh nghiệp | DN | 10 | 20 | 200 |  | 100 | 100 |  |
| 6 | Học tập kinh nghiệm | chuyến | 01 | 66.55 | 66.55 | 66.55 |  |  |  |
| **IV** | **NĂM 2024** |  |  |  | **852** | **492** | **210** | **150** | **-** |
| 1 | Tổ chức tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động phát triển thương mại điện tử; Tổ chức tập huấn thương mại điện tử cho doanh nghiệp | lớp | 2 | 48.32 | 97 | 97 |  |  |  |
| 3 | Xây dựng các tờ rơi, sổ tay ấn phẩm tuyên truyền về thương mại điện tử… | ấn phẩm | 1.000 | 0.06 | 60 |  | 60 |  |  |
| 4 | Duy trì và phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử | Năm | 1 | 322.1 | 322.1 | 322.1 |  |  |  |
| 5 | Hỗ trợ xây dựng Website cho doanh nghiệp | DN | 15 | 20 | 300 |  | 150 | 150 |  |
| 6 | Học tập kinh nghiệm | chuyến | 1 | 73.21 | 73.205 | 73.205 |  |  |  |
| **V** | **NĂM 2025** |  |  |  | **901** | **541** | **210** | **150** |  |
| 1 | Tổ chức tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động phát triển thương mại điện tử; Tổ chức tập huấn thương mại điện tử cho doanh nghiệp | lớp | 2 | 53.15 | 106 | 106 |  |  |  |
| 3 | Xây dựng các tờ rơi, sổ tay ấn phẩm tuyên truyền về thương mại điện tử… | quyển | 1.000 | 0.06 | 60 |  | 60 |  |  |
| 4 | Duy trì và phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử | Năm | 1 | 354.3 | 354.3 | 354.3 |  |  |  |
| 5 | Hỗ trợ xây dựng Website cho doanh nghiệp | DN | 15 | 20 | 300 |  | 150 | 150 |  |
| 6 | Học tập kinh nghiệm | chuyến | 01 | 80.53 | 80.526 | 80.526 |  |  |  |
| **Tổng giai đoạn 2021-2025** | |  |  |  | **3,468** | **2,301** | **697** | **470** |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Thuyết minh Cơ sở tính: Căn cứ vào dự toán được cấp năm 2020 của Sở Công Thương. Hàng năm, dự toán tăng thêm 10%. Khi Kế hoạch giai đoạn được phê duyệt, hàng năm Sở Công Thương sẽ xây dựng dự toán chi tiết gửi Sở Tài Chính thẩm định (lồng ghép vào dự toán của đơn vị khi xây dựng dự toán năm.